Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T.X.** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 393/2018/QĐST-HNGĐ	*T.X., ngày 21 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 340/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Lê Ph.** - Sinh năm: 1980

HKTT và cư trú tại: Số 36 ngách 132/68 phố Kh., phường Kh., quận T.X., thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Đặng Văn Th.** - Sinh năm: 1976

HKTT: xã L., huyện C., thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: Số 36 ngách 132/68 phố Kh., phường Kh., quận T.X., thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Lê Ph.** - Sinh năm: 1980
- *Bị đơn:* Anh **Đặng Văn Th.** - Sinh năm: 1976

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về tình cảm:*** Chị Trần Lê Ph. và anh Đặng Văn Th. thuận tình ly hôn.
- ***Về con chung:*** Anh chị có 02 con chung tên là **Đặng Phương L.**, sinh ngày:

28/10/2012 và **Đặng Gia H.,** sinh ngày: 06/3/2016.

Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Đặng Phương L.cho anh Th. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Đặng Gia H. cho chị Ph. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh chị không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Lê Ph. tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lại thu tiền số 04985 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Q. T.X., T.p Hà Nội.

Chị Trần Lê Ph. được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. T.X.;
- UBND P. Kh., Q. T.X., T.p Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh